

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 216/2018/QĐ-PT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tiền Giang, ngày 07 tháng 06 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Long.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt.

Bà Trần Thị Kim Em.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc, Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2018/DS-ST, ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo như sau:

- Ngày 09-02-2018, bị đơn Nguyễn Thị Đăng N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L vì ông L vi phạm hợp đồng, hoàn công trễ 07 tháng so với quy định của hợp đồng gây thiệt hại cho bà vì không có kho để chứa hàng, ảnh hưởng đến việc sản xuất của nhà máy; sử dụng vật tư xây dựng kém chất lượng làm cho nhà kho bị sập

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Nguyễn Thị Đăng N là người kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 289, 295, khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 312 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 80/2018/TLPT-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng xây dựng” giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn L, sinh năm 1973; cư trú tại: Số 100, khu phố C, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1986; cư trú tại: Số 546A, đường B, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Theo văn bản ủy quyền lập ngày 16-02-2016.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L:* Luật sư Võ Tuấn Vĩnh T, thuộc Công ty Luật TNHH MTV V-Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

*- Bị đơn:*

1. Ông Trương Văn C, sinh năm 1970;

2. Bà Nguyễn Thị Đăng N, sinh năm 1972;

Cùng trú tại: Khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2018/DS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Bà Nguyễn Thị Đăng N có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 08190 ngày 09/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C nên xem như đã nộp xong.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Xuân Long**

---

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:**

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên toà phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.